

Số: 883/QĐ-UB-TM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

**V/v sửa đổi mức thu và tổ chức thu, nộp tiền sử dụng đất
khi chuyển mục đích sang xây dựng
(Điều chỉnh, bổ sung quyết định số 1404/QĐ-UB-NN,
ngày 28 tháng 9 năm 1993)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;
- Căn cứ Quyết định số 186/HĐBT ngày 31/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về tiền đền bù thiệt hại đất nông nghiệp, đất có rừng khi chuyển sang sử dụng vào mục đích khác;
- Căn cứ Thông tư hướng dẫn số 60/TC-TCT ngày 16 /7 /1993 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý thu đối với việc bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước, việc cấp quyền sử dụng đất xây dựng nhà ở và công trình;
- Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-UB ngày 28 /9/ 1993 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh mức thu tiền sử dụng đất;
- Xét tờ trình số 41/TT-ĐĐ ngày 18/ 3 /1994 của Trưởng ban Quản lý đất đai thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay sửa đổi mức thu tiền sử dụng đất nêu trong điều 3 và điều 4 của Quyết định số 1404/QĐ-UB-NN ngày 28/ 9 /1993 như sau:

1. Xin sử dụng đất để xây dựng nhà với mục đích kinh doanh địa ốc và du lịch mức nộp tiền sử dụng đất bằng 2,0 lần so với mức chuẩn.

Riêng trường hợp xây dựng nhà phục vụ cho việc giải toả kinh rạch, công trình công ích (có duyệt của Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố), thì được miễn nộp tiền sử dụng đất.

2. Trường hợp xin sử dụng đất để xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Đối với doanh nghiệp Nhà nước mức nộp tiền sử dụng đất bằng 1,2 lần so với mức chuẩn.

- Đối với các thành phần kinh tế khác, mức nộp tiền sử dụng đất bằng 1,5 lần so với mức chuẩn.

- Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh mang đặc thù sản xuất nông nghiệp như: trồng phong lan, cây cảnh v.v... mức nộp tiền sử dụng đất bằng 1-1,2 lần so với mức chuẩn. Trong trường hợp đặc biệt Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét giải quyết riêng.

3. Đối với trường hợp cơ quan, tổ chức xin sử dụng đất thực sự để xây dựng nhà cho CBCNV hoặc cán bộ CNV Nhà nước, lực lượng vũ trang xin sử dụng đất để xây dựng nhà (lần đầu), thống nhất nộp tiền sử dụng đất bằng 0,6 lần so với mức chuẩn, nếu sử dụng không đúng mục đích xây dựng nhà để ở hoặc không phải lần đầu thì sẽ bị truy thu tiền theo đúng quy định và phạt tiền ở mức tối đa, thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố. Từ nay sẽ không tính theo thời gian công tác hoặc diện chính sách.

Một số trường hợp đặc biệt vẫn áp dụng chế độ miễn nộp tiền sử dụng đất cho các đối tượng đã quy định trong điều 5 và điều 10 trong bảng quy định ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-UB ngày 15 / 4/ 1991.

Điều 2. Đối với đất đã có giấy công nhận quyền sử dụng đất khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép thay đổi mục đích sang xây dựng thì phần diện tích được phép thay đổi mục đích, người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định. Khi chưa đóng đủ tiền chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan chức năng không cấp phép xây dựng.

Điều 3. Việc tổ chức thu, nộp tiền sử dụng đất thực hiện đúng theo Thông tư số 60/TC-TCT ngày 16/ 7/ 1993 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

1. Đối với đất thuộc thẩm quyền giao của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc của Chính phủ: Ban quản lý đất đai thành phố có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, thu theo từng trường hợp và định kỳ nộp tiền vào kho bạc Nhà nước theo quy định, sau khi Cục thuế thành phố đã kiểm tra.

2. Đối với đất thuộc thẩm quyền giao của Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan thu, nộp và cơ quan kiểm tra cũng thực hiện như ở cấp thành phố.

Điều 4.

1. Các ông Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban quản lý đất đai thành phố, Cục trưởng cục thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban vật giá, Kiến trúc sư trưởng thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các quy định trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực HĐND/TP;
- Thường trực Ủy ban;
- VPUB: CVP, PVP/QLĐT;
PVP/CNN, các tổ TM, QLĐT;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)
Vương Hữu Nhơn